

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀ CÚ
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2022/HNGĐ-ST
Ngày 12-7-2022
“V/v Tranh chấp về nuôi con
khi hủy kết hôn trái pháp luật”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ CÚ, TỈNH TRÀ VINH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tấn;

Các hội thẩm nhân dân: Bà Phước Thị Kim Huê;

Bà Nguyễn Thị Anh Đào;

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Tiết Thị Long, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú tham gia phiên tòa:* Bà Huỳnh Đoàn Tố Quyên, kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 194/2022/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2022 về việc “*Tranh chấp về nuôi con khi hủy kết hôn trái pháp luật*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Châu Thị Tuyết Tr, sinh năm 1982 (có đơn xin xét xử vắng mặt);

- *Bị đơn:* Anh Thạch H, sinh năm 1979 (có đơn xin xét xử vắng mặt);

Cùng địa chỉ: ấp L, xã L, huyện Tr, tỉnh Trà Vinh.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Ủy ban nhân dân xã L, huyện Tr, tỉnh Trà Vinh. Người đại diện theo pháp luật ông Huỳnh Anh T, chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Địa chỉ: ấp Ch, xã L, huyện Tr, tỉnh Trà Vinh (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24/5/2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Châu Thị Tuyết Tr trình bày: Vào năm 2018 chị và anh Thạch H quen nhau xác lập quan hệ vợ chồng và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 27/02/2018. Thời gian

đầu hai vợ chồng sống rất hạnh phúc nhưng về sau không còn hạnh phúc nữa nguyên nhân do bất đồng quan điểm tính tình không hợp. Đến nay hai bên có tạo điều kiện hàn gắn nhưng không thành, ly thân đã lâu. Trong quá trình chung sống có 01 người con chung tên Thạch Vүй Ra D, sinh ngày 20/11/2018. Về tài sản chung tự thỏa thuận. Về nợ chung không có. Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị yêu cầu được ly hôn với anh Thạch H.

Về con chung: tên Thạch Vүй Ra D, sinh ngày 20/11/2018 chị yêu cầu được nuôi dưỡng và yêu cầu anh Thạch H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi được hòa giải và động viên do trước đây chị có kết hôn năm 2002 nhưng chưa làm thủ tục ly hôn nên chị yêu cầu Tòa án hủy kết hôn trái pháp luật giữa chị với anh Thạch H. Về con chung chị có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng nay chị xin rút lại không yêu cầu nữa.

Theo bản tự khai ngày 17/6/2015 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Thạch H trình bày: Thống nhất như lời trình bày của vợ về vấn đề hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung. Thời gian đầu sống rất hạnh phúc nhưng do có mâu thuẫn nên hai bên không cùng quan điểm sống nên hai bên sống ly thân đã lâu. Nay với yêu cầu ly hôn của vợ thì đồng ý (thống nhất hủy kết hôn trái pháp luật). Về con chung tên Thạch Vүй Ra D, sinh ngày 20/11/2018 anh đồng ý giao cho vợ nuôi, không phải cấp dưỡng. Về tài sản chung tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân xã L là ông Huỳnh Anh T trình bày: Ngày 20/6/2022 Ủy ban nhân dân xã có nhận được Công văn số 194 ngày 17/6/2022 về việc tham gia tố tụng đối với vụ án hôn nhân yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật đối với giấy chứng nhận kết hôn ngày 27/02/2018 do Ủy ban nhân dân xã L cấp. Nay Ủy ban nhân dân xã có ý kiến như sau: Ngày 27/02/2018 chị Châu Thị Tuyết Tr, anh Thạch H có đến Ủy ban nhân dân xã làm thủ tục đăng ký kết hôn, do đương sự khai không trung thực, không cung cấp đầy đủ giấy tờ thủ tục. Ủy ban nhân dân xã đã không xác minh tình trạng hôn nhân, không kiểm tra đầy đủ giấy tờ thủ tục theo quy định dẫn đến việc cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 27/02/2018 trong khi giấy chứng nhận kết hôn ngày 10/12/2002 vẫn tồn tại và chưa được cơ quan có thẩm quyền xử lý quyết định cho ly hôn. Nay Ủy ban nhân dân xã đề nghị Tòa án xem xét hủy kết hôn trái pháp luật giữa chị Châu Thị Tuyết Tr, anh Thạch H đối với giấy Chứng nhận kết hôn cấp ngày 27/02/2018. Đồng thời yêu cầu được xét xử vắng mặt.

Căn cứ vào Điều 10 mục IV Giải đáp số 01/GĐ-TANDTC ngày 25/7/2016 của Tòa án nhân dân tối cao về một số vấn đề về Hình sự, Tố tụng hình sự, Dân sự,

Tổ tụng dân sự nên ngày 17/6/2022 Tòa án nhân dân huyện Trà Cú đã ra Thông báo về việc thay đổi quan hệ pháp luật và xác định lại quan hệ pháp luật là “*Tranh chấp về nuôi con khi hủy kết hôn trái pháp luật*” theo khoản 7 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm này thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng theo quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 cụ thể như sau:

- Về thẩm quyền thụ lý, quan hệ tranh chấp, tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng xác định đúng quy định tại khoản 7, Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39; Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Về tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng đúng trình tự tại Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Về thu thập chứng cứ đúng trình tự tại Điều 97 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Về việc cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng đúng quy định tại các Điều 177, 196, 208, 220 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Về thời hạn gửi Quyết định đưa vụ án ra xét xử và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng quy định tại Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Về thời hạn chuẩn bị xét xử đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định về phiên tòa sơ thẩm tại Điều 63 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Đối với người tham gia tố tụng. Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 71 và Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự;

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên về việc giải quyết nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 7, Điều 28; khoản 1, Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự và các Điều 9; Điều 11; Điều 12; Điều 13; Điều 16; Điều 57; Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Hủy kết hôn trái pháp luật giữa chị Châu Thị Tuyết Tr và anh Thạch H, hai bên phải chấm dứt quan hệ như vợ chồng. Về con chung tên Thạch Vuy Ra D, sinh ngày 20/11/2018 ghi nhận sự thỏa thuận giao cho chị Tr tiếp tục nuôi dưỡng. Do chị Tr không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét. Về tài sản chung tự thỏa thuận, nợ chung không có nên không xem xét.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra cũng như xem xét toàn diện vụ án và yêu cầu giải quyết của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết*: Đây là vụ án “*Tranh chấp về nuôi con khi hủy kết hôn trái pháp luật*” đúng theo quy định tại khoản 7 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú tại huyện Trà Cú nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trà Cú theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 35; khoản 1, Điều 36; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Tại phiên tòa vắng mặt các đương sự nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo quy định.

[3] *Về nội dung vụ án*:

Chị Châu Thị Tuyết Tr và anh Thạch H tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân với nhau vào năm 2018 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L ngày 27/02/2018. Quá trình xác minh và chị Tr khẳng định ngày 10/12/2002 chị Tr có đăng ký kết hôn với người chồng tên Cao Văn D chưa làm thủ tục ly hôn. Sau khi được giải thích việc Ủy ban nhân dân xã L cấp giấy đăng ký kết hôn 27/02/2018 trong khi chưa làm thủ tục ly hôn đối với giấy kết hôn ngày 10/12/2002 nên thuộc trường hợp đăng ký kết hôn trái pháp luật. Nên các đương sự thống nhất yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật. Ủy ban nhân dân xã L cũng có đề nghị hủy kết hôn trái pháp luật giữa chị Châu Thị Tuyết Tr và anh Thạch H.

Căn cứ vào Điều 10 mục IV Giải đáp số 01/GĐ-TANDTC ngày 25/7/2016 của Tòa án nhân dân tối cao về một số vấn đề về Hình sự, Tố tụng hình sự, Dân sự, Tố tụng dân sự ngày 17/6/2022 giải đáp “*Trường hợp có đương sự khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và chia tài sản khi ly hôn, có đương sự yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật thì Tòa án thụ lý vụ án ly hôn, vì khi thụ lý thì Tòa án chưa thể khẳng định yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật có căn cứ hay không. Trong quá trình giải quyết, nếu có đủ cơ sở hủy việc kết hôn trái pháp luật thì Tòa án căn cứ khoản 7 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định lại quan hệ pháp luật có tranh chấp là tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi hủy kết hôn trái pháp luật để hủy kết hôn trái pháp luật và giải quyết tranh chấp về nuôi con, chia tài sản.*”

Đối chiếu với trường hợp của chị Châu Thị Tuyết Tr và anh Thạch H có yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật. Nên Hội đồng xét xử có cơ sở Hủy kết hôn trái pháp luật giữa chị Châu Thị Tuyết Tr và anh Thạch H, hai bên phải chấm dứt quan hệ như vợ chồng.

[3] *Về con chung*: Chị Châu Thị Tuyết Tr và anh Thạch H có 01 người con chung tên Thạch Vuy Ra D, sinh ngày 20/11/2018, tại phiên hòa giải ngày 17/6/2022 chị Tr có nguyện vọng được nuôi cháu D và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con, anh H cũng đồng ý với yêu cầu của chị Tr. Nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận trên. Xét thấy sự thỏa thuận của các đương sự về người trực tiếp nuôi con là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm, không trái đạo đức xã hội, nên cần công nhận sự tự nguyện thỏa thuận của chị Tr và anh H. Giao cháu D cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở, là phù hợp với quy định tại Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng do chị Châu Thị Tuyết Tr rút lại yêu cầu nên Hội đồng xét xử xem xét đình chỉ giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Châu Thị Tuyết Tr và anh Thạch H xác nhận về tài sản chung hai bên tự thỏa thuận, về nợ chung không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Châu Thị Tuyết Tr phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Anh Thạch H không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 7 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 244; Điều 271; Điều 273; Điều 278; Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Điều 9; Điều 11; Điều 12; Điều 13; Điều 16; Điều 57; Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Hủy kết hôn trái pháp luật giữa chị Châu Thị Tuyết Tr và anh Thạch H, hai bên phải chấm dứt quan hệ như vợ chồng.

2. Về con chung: Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận của chị Châu Thị Tuyết Tr và anh Thạch H về việc nuôi con. Giao cho chị Châu Thị Tuyết Tr được tiếp tục nuôi dưỡng người con tên Thạch Vực Ra D, sinh ngày 20/11/2018. Việc cấp dưỡng do nguyên đơn không yêu cầu nên không xem xét.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở, đồng thời có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được chung sống với người nuôi dưỡng. Vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng sau khi ly hôn.

Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu anh Thạch H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Châu Thị Tuyết Tr và anh Thạch H xác nhận về tài sản chung hai bên tự thỏa thuận, về nợ chung không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị Châu Thị Tuyết Tr phải chịu 300.000 đồng nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0009644, ngày 30/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh chị Tr đã nộp xong. Anh Thạch H không phải chịu án phí.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Trà Cú;
- Chi cục THADS huyện Trà Cú;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Trần Văn Tấn